

Bản án số: 10/2022/HS-ST  
Ngày: 03/3/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Ngọc Chân

2/ Ông Lê Văn Long

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Phan Đức Bình Nguyên - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quang Ch** (tên gọi khác: “không có”), sinh năm 1990 tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. HKTT: Xóm V T, xã T H, huyện T K, tỉnh Nghệ An. Nơi tạm trú: Thôn Ch L, xã X L, thị xã S C, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lái xe; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1984; Con: 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự :

Không. Nhân thân: Ngày 27/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Easúp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 11/2011/HSST ngày 27/05/2011 (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/5/2012).

Bị cáo tại ngoại có mặt

**Người bị hại:**

- Trần Văn L, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn B Th, xã X B, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Phan Văn H, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn Th L, xã X L, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

**Người làm chứng:**

- Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn B Th, xã X B, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18/4/2021, Nguyễn Quang Ch điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến nhà anh Trần Văn L tại thôn Bình Thạnh, xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu có công việc, nhưng gia đình của L đi vắng. Lúc này Ch quan sát thấy 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS-382 của anh L ở dưới gầm bàn ti vi trong phòng khách nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lút vào nhà lấy máy cưa STIHL MS-382, rồi mang về nhà trọ của Ch tại thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu cất giấu và sử dụng làm rừng. Khoảng 10 ngày sau, L đem máy cưa đã trộm cắp được bán cho anh Phan Văn H được số tiền 3.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Qua làm việc với Cơ quan điều tra, Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 máy cưa hiệu STIHL MS-382 màu cam, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 18/4/2021 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 máy cưa hiệu STIHL MS-382 màu cam, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại anh Trần Văn L.

Phản dân sự: Anh Trần Văn L đã nhận lại máy cưa hiệu STIHL MS-382 và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Nguyễn Quang Ch đã bồi thường cho anh Phan Văn H số tiền 3.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Quang Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định bản Cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, nên giữ nguyên Cáo trạng. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Quang Ch có nghề nghiệp nhưng không ổn định, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn H không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 máy cưa hiệu STIHL MS-382 màu cam, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại anh Trần Văn L, đề nghị HĐXX không xét.

Đối với xe mô tô không rõ biển kiểm soát mà Nguyễn Quang Ch điều khiển đến nhà anh Trần Văn L, Ch mua lại xe mô tô này (không có giấy tờ xe) từ 01 người bán phế liệu để đi làm rừng. Sau đó Ch đã bán cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch ở tỉnh Bình Định lấy tiền tiêu xài nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với anh Phan Văn H có mua lại máy cưa STIHL MS-382 do Nguyễn Quang Ch trộm cắp. Tuy nhiên anh H không biết tài sản là do Ch trộm cắp mà có nên không đồng phạm với Ch và không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên tòa Nguyễn Quang Ch khai: Bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp của bị cáo đã phạm tội, Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng không oan gì cho bị cáo, máy cưa STIHL MS-382 đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra để trả lại cho bị hại Trần Văn L và đã bồi thường thiệt hại số tiền 3.000.000 đồng cho anh Phan Văn H là người mua máy cưa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không dám vi phạm pháp luật và đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người bị hại Trần Văn L, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phan Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của người làm chứng Nguyễn Ngọc H: Quá trình điều tra đã có lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Bị cáo Nguyễn Quang Ch có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Quang Ch biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã lén lút trộm tài sản của người khác, tài sản ở vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá số 38/KL-HĐĐG ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu, không gian, thời gian, địa điểm, mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Quang Ch là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Ngày 27/5/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Easúp, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 11/2011/HSST ngày

27/05/2011 (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/5/2012), tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình, để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt, cho thấy bị cáo chưa thật sự ăn năn, hối cải. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mới đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi vợ và con nhỏ. Bị cáo và người bị hại có mối quan hệ là bạn bè, phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời, không lên kế hoạch từ trước, tài sản bị trộm cắp có giá trị không lớn đã được CQĐT thu hồi và trao trả cho bị hại nên thiệt hại gây ra không đáng kể. Do đó cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, rèn luyện bản thân để sớm về với cộng đồng trở thành công dân tốt.

[5] Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quang Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS phạt bị cáo tù từ 03 tháng đến 06 tháng tù là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét

[8] Về vật chứng: 01 máy cưa hiệu STIHL MS-382 màu cam, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trao trả cho người bị hại anh Trần Văn L là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[9] Đối với xe mô tô không rõ biển kiểm soát mà Nguyễn Quang Ch điều khiển đến nhà anh Trần Văn L, Ch mua lại xe mô tô này (không có giấy tờ xe) từ 01 người bán phế liệu để đi làm rừng. Sau đó Ch đã bán cho 01 người không rõ nhân thân lai lịch ở tỉnh Bình Định lấy tiền tiêu xài nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, xử lý. Nên HĐXX không xem xét

Đối với anh Phan Văn H có mua lại máy cưa STIHL MS-382 do Nguyễn Quang Ch trộm cắp. Tuy nhiên anh H không biết tài sản là do Ch trộm cắp mà có nên không đồng phạm với Ch và không phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quang Ch phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Áp dụng:** khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS Bộ luật hình sự.

- Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quang Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Ch 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Trần Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Văn H không có yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

**3. Về vật chứng:** Không xét.

**4. Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Quang Ch phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- CQĐT Công an TX. Sông Cầu
- Cơ quan THAHS TX. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ Toạ phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lò Nhật Chuyên**